

Số: /QĐ-UBND

Phan Rang-Tháp Chàm, ngày tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2024 trên địa bàn thành phố Phan Rang- Tháp Chàm

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG-THÁP CHÀM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 104/QĐ-TTg ngày 25/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2024;

Căn cứ Kế hoạch số 417/KH-UBND ngày 25/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 18/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Ban hành Kế hoạch triển khai nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính trọng tâm tỉnh Ninh Thuận năm 2024;

Xét đề nghị của Văn phòng HĐND - UBND thành phố Phan Rang-Tháp Chàm.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Kế hoạch triển khai nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2024 trên địa bàn thành phố Phan Rang-Tháp Chàm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các phòng, ban, ngành thuộc thành phố; Giám đốc Công an thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân 16 phường, xã có trách nhiệm tổ chức thực hiện Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định này; xây dựng Kế hoạch triển khai nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2024 của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Văn phòng HĐND-UBND thành phố hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch và tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, các vấn đề phát sinh, vướng mắc của các phòng, ban, ngành, địa phương, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Ủy ban MTTQVN thành phố;
- Các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các phòng, ban, ngành;
- Trung tâm VH,TT và TT thành phố;
- UBND các phường, xã;
- Trang Thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Phú

KẾ HOẠCH

Triển khai nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2024 trên địa bàn thành phố Phan Rang- Tháp Chàm

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 3 năm 2024
của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang-Tháp Chàm)

Nhằm tập trung triển khai có hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm về cải cách thủ tục hành chính theo Kế hoạch số 417/KH-UBND ngày 25/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Kế hoạch triển khai nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính trọng tâm tỉnh Ninh Thuận năm 2024 Ban hành theo Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 18/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch triển khai nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2024 trên địa bàn thành phố, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đẩy mạnh triển khai công tác cải cách TTHC, Cải thiện mạnh mẽ chất lượng môi trường kinh doanh để phù hợp với bối cảnh và xu thế phát triển. Tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, tăng nhanh về số lượng doanh nghiệp mới thành lập; giảm tỷ lệ doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động; tăng số lượng doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số.

2. Nêu cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu các phòng, ban, ngành; UBND các phường, xã trong chỉ đạo thực hiện, ưu tiên nguồn lực triển khai và xác định kết quả triển khai Kế hoạch này là một trong các căn cứ để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, kiểm soát TTHC của các phòng, ban, ngành; UBND các phường, xã năm 2024.

3. Đảm bảo thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, trọng tâm là việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử và nâng cao số lượng, chất lượng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) tích hợp trên Cổng dịch vụ công của tỉnh.

4. Thay đổi nhận thức của người dân, doanh nghiệp về giá trị pháp lý của văn bản điện tử để người dân, doanh nghiệp tin tưởng, lựa chọn phương thức giao dịch TTHC trực tuyến bằng văn bản điện tử nhằm đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của tiến trình xây dựng, phát triển chính quyền số trên địa bàn thành phố.

5. Cải thiện, nâng cao chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, DVC theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

6. Chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, khắc phục ngay những tồn tại,

hạn chế, yếu kém trong thực thi công vụ; nâng cao chất lượng giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức các phòng, ban, ngành, địa phương.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Cải cách các quy định TTHC, quy định kinh doanh:

a) Tập trung rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, quy định kinh doanh, không để phát sinh thủ tục, quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật mới không cần thiết, không phù hợp, thiếu tính khả thi; chủ động rà soát, phát hiện các bất cập về TTHC, giấy tờ công dân cần cắt giảm, đơn giản hóa, phân cấp thẩm quyền giải quyết, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung văn bản QPPL để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa, phân cấp.

b) Kiên quyết cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước để nâng cao hiệu quả thực thi công vụ; đối với TTHC nội bộ thực hiện trong từng cơ quan, địa phương: Tiếp tục chủ động thực hiện Quyết định số 4398/QĐ-UBND ngày 25/11/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về Ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn thành phố giai đoạn 2022-2025 đảm bảo chỉ tiêu, tiến độ đề ra.

2. Đổi mới việc thực hiện, giải quyết TTHC, cung cấp DVC phục vụ người dân, doanh nghiệp:

a) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị về nâng cao chất lượng phục vụ trong thực hiện TTHC, cung cấp DVC thông qua việc sử dụng hiệu quả Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp.

b) Tiếp tục đổi mới toàn diện cơ chế một cửa, một cửa liên thông cải cách TTHC; tập trung rà soát, xử lý các vướng mắc, bất cập về TTHC; nâng cao hiệu quả cung cấp DVCTT.

c) Rà soát, đánh giá, tái cấu trúc quy trình đối với các DVCTT đang được tích hợp, cung cấp trên Cổng DVC của tỉnh, bảo đảm nguyên tắc lấy người dùng làm trung tâm, đồng thời ưu tiên xây dựng, tích hợp, cung cấp các nhóm DVCTT liên thông cung cấp ở mức độ toàn trình đáp ứng yêu cầu của người dân, doanh nghiệp.

d) Thực hiện nghiêm việc cập nhật, công khai, tham vấn dự thảo quy định kinh doanh trên Cổng Tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các quy định để bảo đảm mục tiêu về cải cách TTHC.

e) Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc đổi mới cơ chế Một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, DVC theo thời gian thực trên môi trường điện tử đáp ứng chỉ tiêu, yêu cầu.

(Nội dung, chỉ tiêu cụ thể trong Phụ lục chỉ tiêu cụ thể về cải cách TTHC gắn liền với chuyển đổi số năm 2024 ban hành kèm theo Kế hoạch)

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND – UBND thành phố

a) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông công bố, công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác các TTHC trên cổng dịch vụ công của tỉnh về TTHC để đội ngũ cán bộ, công chức và người dân, doanh nghiệp biết, thực hiện và giám sát việc thực hiện. Định kỳ hàng tháng thống kê đầy đủ những TTHC được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ để kiểm soát chặt chẽ việc ban hành và thực hiện TTHC.

b) Phối hợp các phòng, ban; UBND các phường, xã trong quá trình triển khai các nhiệm vụ, chỉ tiêu về cải cách TTHC, cắt giảm quy định kinh doanh, đổi mới toàn diện việc giải quyết TTHC, cung cấp DVCTT phục vụ người dân, doanh nghiệp.

c) Chủ trì, phối hợp phòng Nội vụ và các đơn vị có liên quan theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng nội dung, tiến độ đối với các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND thành phố xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

d) Định kỳ hàng tháng tham mưu UBND thành phố báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này trong báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách, kiểm soát TTHC.

e) Tổ chức thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về quy định, TTHC; tổ chức kiểm tra, xác minh, làm rõ hành vi những nhiều, gây khó khăn trong giải quyết TTHC và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có liên quan theo đúng quy định; kịp thời chấn chỉnh việc giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền của phòng, ban, ngành, địa phương.

f) Tổ chức rà soát, tổng hợp những đề xuất, kiến nghị, khó khăn vướng mắc trong giải quyết TTHC của các phòng, ban, ngành; UBND các phường, xã gửi cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết.

2. Phòng Tài chính – Kế hoạch: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xem xét, cân đối, tham mưu bố trí nguồn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch này đúng theo quy định hiện hành.

3. Phòng Nội vụ thành phố

a) Chủ trì phối hợp các đơn vị có liên quan rà soát, tham mưu UBND thành phố việc sửa đổi, bổ sung Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC của các phòng, ban, ngành; UBND các phường, xã theo hướng dẫn của Sở Nội vụ, phù hợp với điều kiện thực tế của công tác CCHC, trọng tâm là cải cách TTHC đảm bảo thực chất, khách quan và công bằng.

b) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND - UBND thành phố và các đơn vị có liên quan kiểm tra công tác cải cách hành chính, cải cách TTHC năm 2024 đối với các phòng, ban; UBND các phường, xã.

4. Phòng Văn hóa – Thông tin, Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh thành phố: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng, các quy trình thực hiện DVCTT; tuyên truyền các mô hình tốt, cách làm hay, sáng tạo, đăng tải, phát các nội dung liên quan đến việc cung cấp và sử dụng DVCTT.

5. Phòng Tư pháp: Chủ động, tăng cường hơn nữa công tác thẩm định quy định TTHC tại các đề nghị, dự án, dự thảo văn bản QPPL bảo đảm chỉ ban hành TTHC thật sự cần thiết, hợp lý, hợp pháp và chi phí tuân thủ thấp nhất.

6. Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, UBND các phường, xã.

a) Chủ động tham mưu các nội dung, nhiệm vụ, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, đúng tiến độ thời gian và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND thành phố về kết quả thực hiện công việc.

b) Quán triệt, triển khai Kế hoạch này đến từng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý.

c) Thường xuyên đôn đốc, theo dõi việc triển khai sử dụng DVCTT trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý để đảm bảo đạt chỉ tiêu tối thiểu Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

d) Triển khai tổ chức các hoạt động hỗ trợ, hướng dẫn, tuyên truyền đa dạng hình thức để người dân, doanh nghiệp tăng cường sử dụng các DVCTT.

e) Tập trung số hóa, làm sạch dữ liệu, gắn việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC với việc thực hiện tiếp nhận, giải quyết TTHC; việc số hóa kết quả giải quyết TTHC **phải thực hiện nghiêm khoản 3 Điều 14 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.**

f) Định kỳ hàng tháng báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này lồng ghép vào mục “4. Tình hình, kết quả triển khai nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2024” vào phần I của Báo cáo tình hình và kết quả thực hiện công tác cải cách TTHC định kỳ gửi về Văn phòng HĐND-UBND thành phố để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Công an thành phố: Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng HĐND-UBND thành phố để thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ tại Kế hoạch này; kết hợp việc triển khai Đề án 06 với việc thúc đẩy hiệu quả sử dụng DVCTT trên địa bàn thành phố.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tích cực tìm hiểu, khai thác sử dụng DVCTT của tỉnh.

Phụ lục
CHỈ TIÊU CỤ THỂ VỀ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH GẮN VỚI CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2024
(Kèm theo Kế hoạch tại Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 03 năm 2024 của UBND thành phố)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu năm 2024	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan chủ trì đánh giá
1	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC có đủ điều kiện trên Cổng dịch vụ công quốc gia.	%	Tối thiểu 80	Các phòng, ban, ngành; UBND các phường, xã	Văn phòng HĐND-UBND
2	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công.			Các phòng, ban, ngành; UBND các phường, xã	Văn phòng HĐND-UBND
2.1	Đối với cấp thành phố	%	Tối thiểu 45		
2.2	Đối với cấp phường, xã	%	Tối thiểu 35		
3	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC.			Các phòng, ban, ngành; UBND các phường, xã	Văn phòng HĐND-UBND
3.1	Đối với cấp thành phố	%	Tối thiểu 77		
3.2	Đối với cấp phường, xã	%	Tối thiểu 75		
4	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC.			Các phòng, ban, ngành; UBND các phường, xã	Văn phòng HĐND-UBND
4.1	Đối với cấp thành phố	%	Tối thiểu 85		
4.2	Đối với cấp phường, xã	%	Tối thiểu 80		
5	Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ TTHC được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	%	100	Văn phòng HĐND-UBND phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng HĐND-UBND
6	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc (trừ hồ sơ mật) trên môi trường mạng			Các phòng, ban, ngành; UBND các phường, xã	Văn phòng HĐND-UBND
6.1	Đối với cấp thành phố	%	98		
6.2	Đối với cấp phường, xã	%	96		
7	Cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, quy định kinh doanh	%	100	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Văn phòng HĐND-UBND
8	Nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong việc thực hiện TTHC, dịch vụ công				

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu năm 2024	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan chủ trì đánh giá
8.1	<i>Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia trên tổng số TTHC có đủ điều kiện trên Cổng dịch vụ công quốc gia</i>	%	Tối thiểu 80	Các phòng, ban, ngành; UBND các phường, xã	Văn phòng HĐND-UBND
8.2	<i>Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử</i>	%	100	Các phòng, ban, ngành; UBND các phường, xã	Văn phòng HĐND-UBND
8.3	<i>Tỷ lệ thực hiện chứng thực điện tử từ bản chính tại UBND cấp xã, và phòng tư pháp cấp huyện.</i>	%	100	Các phòng, ban, ngành; UBND các phường, xã	Văn phòng HĐND-UBND
8.4	<i>Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa</i>	%	Tối thiểu 50	Các phòng, ban, ngành; UBND các phường, xã	Văn phòng HĐND-UBND
8.5	<i>Tỷ lệ công bố, công khai TTHC đúng hạn</i>	%	100	Các phòng, ban, ngành; UBND các phường, xã	Văn phòng HĐND-UBND
8.6	<i>Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ TTHC được đồng bộ đầy đủ trên Cổng dịch vụ công quốc gia</i>	%	100	Các phòng, ban, ngành; UBND các phường, xã	Văn phòng HĐND-UBND
8.7	<i>Tỷ lệ xử lý phản ánh hiện trường, xử lý phản ánh kiến nghị trên cổng dịch vụ công quốc gia đúng hạn</i>	%	100	Các phòng, ban, ngành; UBND các phường, xã	Văn phòng HĐND-UBND
8.8	<i>Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp.</i>	%	90	Các phòng, ban, ngành; UBND các phường, xã	Văn phòng HĐND-UBND